

## BÀI HỌC CẢI CÁCH THỜI CẬN ĐẠI CỦA THAILAND VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

LÊ THANH BÌNH<sup>(\*)</sup>

Nửa cuối thế kỷ XIX, một quốc đảo thuộc châu Á là Nhật Bản đã thay khẩu hiệu “Thượng võ lập quốc” bằng “Thượng thương lập quốc”, chủ động tiếp thu văn hóa phương Tây theo tinh thần “học tập phương Tây, đuổi kịp phương Tây và đi vượt phương Tây”, kết hợp “tinh thần dân tộc Đại Hòa - Nhật Bản với kỹ thuật phương Tây” (Hòa thân, Dương khí)..., nên Nhật Bản thực hiện thành công công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Trong khi đó, các nước châu Á khác nói chung và Đông Nam Á nói riêng do chọn con đường khác nên có số phận khác. Câu chuyện Thailand đã để lại một số bài học kinh nghiệm cho tới ngày hôm nay- khi mà các nước Đông Nam Á đã tham gia vào một Tổ chức chung của khu vực (ASEAN) và góp phần thúc đẩy sự hợp tác của cả khối ASEAN cũng như cải cách vươn lên của các thành viên mới phát triển.

### 1. Công cuộc cải cách của Thailand thời cận đại - Bài học kinh nghiệm

*Diện mạo của đất nước Thailand thời cận đại*

Về chính trị, tính đến trước cải cách của Rama IV (1851-1868), người Thái chưa xây dựng được một bộ máy quản lý nhà nước chặt chẽ. Nhà nước phong kiến trung ương tập quyền với sự lãnh đạo tuyệt đối là nhà vua thông qua sáu bộ. Đứng đầu sáu bộ này đều là những người tin cẩn của nhà vua, có quan hệ hôn nhân, thân tộc với vua hoặc giữ vai trò quan trọng về kinh tế, có thể coi họ thuộc tầng lớp tinh hoa (elite) xã hội. Hội đồng các Hoàng thân, Hội đồng nội các (các quan đứng đầu 6 bộ) và Hội đồng các quan tư pháp giúp nhà vua điều hành bộ máy. Do tính chất không chuyên chế cùng truyền thống coi trọng các nhà thông thái, dùng tri thức khoa học trong trị nước, nên các vua Thái thường được lựa chọn từ những người có năng lực nhất.

Về kinh tế, trước khi các cải cách của Rama IV và Rama V được thực hiện, Thailand vẫn là nước lạc hậu, nông nghiệp tự cấp tự túc. Tuy nhiên khác với các vua Nguyễn ở Việt Nam chịu ảnh hưởng của tư tưởng “trọng nông, ức thương”, các vua Thái phát

<sup>(\*)</sup> PGS., TS. Đại học quốc gia Hà Nội

triển nội, ngoại thương ngay từ cuối thế kỷ XVIII: với đội ngũ thương nhân cả nước lên tới hàng nghìn người, hình thành nhiều đô thị sầm uất. Cũng giống như ở Việt Nam đến đầu thế kỷ XIX, quan hệ sản xuất phong kiến ở Thailand vẫn là phổ biến, và thành phần kinh tế tư bản chủ nghĩa vẫn ít ỏi, khiêm tốn. Có thể nói Thailand đã bước vào cuộc cải cách giữa thế kỷ XIX với những tiền đề về kinh tế tương tự như ở Việt Nam.

Về văn hoá-xã hội, Thailand là nước lấy đạo Phật làm quốc giáo ngay từ khi nhà nước Thái đầu tiên được thành lập. Thailand đã xây dựng nên một xã hội tương đối ổn định, chuộng đạo đức, yêu hoà bình. Những đặc tính văn hoá-xã hội trên đã trở thành truyền thống của người Thái trong quá trình phát triển lịch sử. Ở Thailand không có nền giáo dục khoa cử như ở Việt Nam, mà nhà chùa đồng thời là trường học, trong đó dạy cả các tri thức Phật giáo và các tri thức khoa học. Những người chủ xướng cải cách dễ dàng nhận rõ nền giáo dục này không đáp ứng được nhu cầu đào tạo đội ngũ nhân sự cấp tiến bình dân, đủ năng lực tham gia vào quá trình cải cách đất nước, nên họ có chính sách tìm ngay hướng học tập ở phương Tây.

Có thể nói rằng: Nền móng kinh tế, chính trị, xã hội để canh tân Thailand sớm được chú trọng [ngay từ nửa cuối thế kỷ XVIII - dưới thời vua Rama I (1782 - 1809)]. Vị vua này chủ trương nói bớt sự chuyên chế của hoàng quyền, giảm ưu đãi cho vương thất và phe phái của mình để cầu người giỏi và giảm bất mãn trong xã hội; đồng thời mở rộng dân chủ, thảo luận trong triều đình và xã hội, đề cao học vấn- tri thức và giữ

quan hệ thân thiện giữa vua với giới trí thức, tầng lớp elite (1, tr.113). Vua Rama II (1809-1824) và vương triều đã xây dựng bộ máy quản lý nhà nước, phát triển chính trị trên những nền tảng mà Rama I đã xây dựng, nâng cao được sức mạnh nội tại, đạt được sự hưng thịnh và mở rộng quyền lực cũng như ảnh hưởng lớn trong vùng. Rama III (1824-1851), tuy là người bảo thủ, thường hướng nội, nhưng vẫn không cấm kỵ quảng bá, tiếp thu tri thức, văn minh phương Tây. Cuối đời, Rama III còn đóng góp to lớn trong việc chọn người kế vị, khi mà nguy cơ đối đầu với phương Tây đã kề bên.

Đến thời Mongkut - Rama IV (1851-1868), thì chiến lược cải cách trở nên thực sự rõ ràng, nhằm mục đích *“biến Thailand thành khu vực hoãn xung của các lực lượng thực dân đế quốc”* và *“tìm mọi cách học tập kinh nghiệm hiện đại hoá đất nước của các cường quốc phương Tây”* để *“những cái phương Tây phải hàng thế kỷ mới làm được thì Thailand chỉ làm trong vài chục năm”* (2, tr.58-59). Rama IV cùng các cộng sự - những người trong giới lãnh đạo tối cao của nhà nước Thái-, đã đề xướng và thực hiện những cuộc cải cách hết sức thận trọng, có lộ trình, nhịp độ thích hợp. Mongkut chỉ làm 2 việc cơ bản, là cải tổ bộ máy quan lại và đào tạo nhân tài cho cải cách. Ông rất hiểu: Kể bất tài cộng với bất lương dù ngoi lên vị trí lãnh đạo thường chỉ thủ lợi cho bản thân và bất lực trước nguy cơ của quốc gia- kết cục làm cả dân tộc bị nạn. Trước tiên, ông tổ chức lại đội ngũ nhân sự, thay thế các quan lại đứng đầu các bộ bằng những trí thức trẻ xuất sắc, có thể là con cháu

của chính lớp quan lại đó - biến họ thành những cộng sự ưu tú cấp tiến của ông. Tiếp đó, Chính phủ tiến hành thiết lập lại các mối quan hệ ngoại giao chính thức với phương Tây, mở ra các quan hệ thương mại với nước ngoài. Từ năm 1856, các hiệp ước chấp nhận những đặc quyền thương mại cho thương nhân Anh, Mỹ, Pháp, Đức, như thuế nhập khẩu thấp hơn thuế xuất khẩu, được quyền cư trú và mua đất riêng trên nước Xiêm, được hưởng các quyền ngoại giao đặc biệt..., đã lần lượt được ký kết. Những hiệp ước đa phương đó nhằm giảm thiểu tối đa các mối đe dọa đất nước và tránh được sự lệ thuộc hoàn toàn vào Anh. Một điều đã giúp Thailand đa phương hoá, đa diện hoá trong quan hệ quốc tế, và thực hiện thành công *“sách lược đối ngoại khôn ngoan, đó là lợi dụng sự kinh địch chống nhau của các thế lực quốc tế”* (2, tr.223).

Thailand chủ động tiếp thu và ứng dụng các thành tựu khoa học-kỹ thuật phương Tây vào các lĩnh vực kinh tế, quân sự. Rất nhiều chuyên gia người Âu được sử dụng làm cố vấn trong các lĩnh vực như thuỷ lợi, giao thông, an ninh, quốc phòng, giáo dục, v.v... Những chính sách trên của Mongkut đã khởi động và bẻ ghi cho đoàn tàu “quốc gia” đi đúng đường ray “canh tân” xác định, chúng là tiền đề cho những cải cách sâu rộng hơn của Chulalongkorn - vua Rama V (1868 - 1910) sau này. Chính Mongkut cho xuất bản một tờ báo của Chính phủ và cho phép công bố pháp luật của vương quốc để tạo dư luận xã hội về cải cách.

Đường lối cải cách được tiếp tục duy trì ở thời Chulalongkorn, ông đã lấy đó

làm chiến lược bảo vệ nền độc lập dân tộc trong bối cảnh thế giới mới. Chulalongkorn được hưởng một nền học vấn toàn diện, chu đáo, kết hợp cả truyền thống Thái và các môn học phương Tây hiện đại. Năm 1868, Chulalongkorn được Hội đồng Hoàng gia tuyển chọn và đưa lên ngôi với niên hiệu Rama V. Những năm 1871-1872, ông đã có chuyến thăm quan đến Java, Malaya, Burma và India (là các thuộc địa của Hà Lan và Anh lúc đó), để có những hiểu biết hơn về nền cai trị hiện đại. Những cải cách thực sự mạnh mẽ được Chulalongkorn thực hiện. Ông bắt đầu bằng một loạt cải cách mạnh bạo, như tiến hành cải cách bộ máy hành chính; thay thế hệ thống quản lý theo sáu bộ bằng một Chính phủ gồm 10 bộ, trong đó các bộ trưởng chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà vua. Lãnh thổ được chia làm nhiều khu, dưới khu là tỉnh, huyện, xã, bản. Những người đứng đầu các cấp từ xã trở xuống do dân bầu, từ huyện trở lên do bộ Nội vụ chỉ định và bãi miễn, không theo chế độ cha truyền con nối như tiền lệ.

Dưới thời Chulalongkorn, các chuyên gia phương Tây tiếp tục được sử dụng nhiều hơn vào các lĩnh vực kinh tế-xã hội. Sắc lệnh giáo dục bắt buộc được ban hành. Hình thức đào tạo ngoài nước được khuyến khích. Cải cách giáo dục ngày càng đạt được nhiều thành tựu to lớn.

Khác với các nước trong khu vực, giai cấp lãnh đạo ở Thailand đã sớm xác định được đường lối đổi mới và kiên trì đường lối đó, trong thực hiện các tư tưởng cải cách. Tri thức và năng lực lãnh đạo đủ tầm của nhà vua Thái cùng

các cộng sự - đại diện cho lớp elite của xã hội-, đã đủ sức đưa đất nước Thailand sau nửa thế kỷ cải cách thoát khỏi họa ngoại xâm và lệ thuộc. Thời Chulalongkorn- Rama V, các cải cách của ông bộc lộ tính chất cách mạng theo hướng tư bản chủ nghĩa rõ rệt, được thể hiện trong các đạo dụ, như xoá bỏ chế độ nô lệ từng tồn tại hàng trăm năm; thủ tiêu các đặc quyền, đặc lợi của giai cấp quý tộc; xây dựng lại hệ thống quản lý xã hội theo mô hình các nước phương Tây; đưa nền kinh tế phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa; phát triển khoa học-kỹ thuật; ...

Có thể khái quát lại những kinh nghiệm chính rút ra từ việc thực hiện hiệu quả cải cách đất nước của Thailand thời cận đại và cũng chính là những điều kiện đảm bảo cạnh tranh thắng lợi như sau:

- Tầng lớp lãnh đạo tối cao Thailand giàu năng lực, kiên quyết thực hiện cải cách và biết điều chỉnh nhịp độ cải cách phù hợp với diễn tiến của tình hình thực tế. Ở Thailand, những người đề ra tư tưởng cải cách đồng thời là những người có quyền thực thi chúng.
- Có đường lối ngoại giao khôn khéo, phù hợp với hoàn cảnh chính trị thế giới nên đã tránh được xung đột trực tiếp với các nước đế quốc.
- Biết chấp nhận trả giá rất lớn để hoà bình và biết tận dụng thời cơ để cải cách đất nước.
- Có vị trí địa- chính trị thuận lợi hơn các nước Đông Nam Á khác, biết triệt để khai thác lợi thế đó và phong cách tinh thần của người Thailand không cực đoan, thống nhất nhận thức xã hội cao

khi được định hướng đúng, trọng hiệu quả.

## **2. Tiếp thu bài học kinh nghiệm Thailand từ cái nhìn của địa phương, nội khối và toàn cầu, đôi điều suy nghĩ về Việt Nam**

Từ khi Việt Nam gia nhập ASEAN (1995), khối này đã trở thành một tổ chức có các chế độ chính trị khác nhau, đó là biểu hiện của một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của sự đối thoại, hội nhập, hợp tác trong khu vực, đem lại những lợi ích chân chính, thiết thực cho toàn khu vực và cho mỗi nước. Một trong những điều mà Việt Nam quan tâm hàng đầu hiện nay là nhanh chóng thu hẹp khoảng cách phát triển với nhóm nước đi trước trong ASEAN, thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, thực hiện hiệu quả các *bước đi đúng guồng* của lộ trình chiến lược vì mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, hội nhập với các nước phát triển bền vững có tầm quốc tế*.

### ***Về tổng thể tầm nhìn hội thông của cả ASEAN***

Để thực hiện mục tiêu chiến lược đó, mọi tầng lớp nhân dân, từ người lãnh đạo đến người dân bình thường, người Việt trong nước và cả người Việt sinh sống ở nước ngoài, hơn lúc nào hết phải đoàn kết nhất trí, nhận thức sâu sắc về thời cơ, thách thức, số phận của dân tộc, đất nước; nỗ lực cùng thực hiện mới có thể thành công. Từ sự nhìn nhận, phân tích những bài học kinh nghiệm về cải cách của Thailand thời cận đại và toàn cầu hóa quốc tế hiện nay, chúng ta có thể suy nghĩ về một số vấn đề sau.

- Trước hết, chúng ta vẫn phải nhắc nhau bài học về sự thống nhất nhận

thức của toàn xã hội, về điểm xuất phát, cái mạnh, cái yếu của mình, để đồng lòng, đồng tâm, hiệp lực, quyết tâm cao nhất khi tham gia vào các “sân chơi” trong khu vực và quốc tế (thành viên “chơi” không chỉ là các nước cùng khu vực mà khắp địa cầu). “Sân chơi” bao gồm tất cả lĩnh vực thiết yếu, vừa phải hợp tác, vừa cạnh tranh quyết liệt toàn diện các mặt: chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng... “Luật chơi” hiện đại là các văn bản quốc tế, cả đa phương và song phương;

- Hiện nay, các nước phát triển hàng đầu ASEAN đều chú trọng công tác cán bộ, họ chia làm 2 ngạch là Political Appointees (chức sắc lãnh đạo chính trị, chủ yếu do Đảng cầm quyền chọn lọc kỹ và bổ nhiệm theo quy trình chuẩn) và Bureaucrats (viên chức chuyên nghiệp của bộ máy, dù đảng phái nào nắm chính quyền cũng vẫn tuyển dụng họ theo cơ chế cạnh tranh). Việt Nam có thể học tập kinh nghiệm đó: Tuyển chọn kỹ, chú trọng người tài (tạo điều kiện cho họ bộc lộ, phát huy khả năng và cạnh tranh vươn lên; đãi ngộ đúng, đủ, kịp thời - trước hết là lương, tiếp sau là các loại thưởng về vật chất, tinh thần, điều kiện làm việc tương xứng; và kỷ luật nặng tới mức đủ ngăn chặn, răn đe từ đầu); Phải có cơ chế xây dựng bộ máy lãnh đạo thời bình, đạt chuẩn trong quản lý công trong xã hội dân sự; phải vừa thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo, bổ sung đội ngũ bằng những người tài đức nhất của mọi tầng lớp, để phòng ngừa ngay từ đầu sự tha hóa có thể xảy ra đối với hạng người cơ hội, dựa dẫm phe nhóm và danh nghĩa tổ chức để trục lợi cho bản thân, và thái hời, kỷ

luật kịp thời, thích đáng bất kỳ ai trong bộ máy nếu làm sai luật pháp.

- Để tiến hành công nghiệp hoá nhanh, vững chắc cần thực hiện đồng loạt nhiều biện pháp liên quan đến doanh nghiệp, như: đẩy mạnh quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp, để tăng tính trách nhiệm và hiệu quả kinh tế- xã hội; tập trung xây dựng các tập đoàn chủ lực chuyên xuất khẩu, đủ tầm mang thương hiệu quốc gia, có thể tự mình giữ gìn bảo vệ thương hiệu, tự khám phá, tiếp cận thị trường nhanh.

Thực tế cho thấy: Trong các phân khúc của chuỗi quá trình tạo giá trị gia tăng trên toàn cầu (Nghiên cứu & phát triển - sở hữu trí tuệ; sản xuất; xây dựng thương hiệu và phát triển thương mại/dịch vụ) thì Việt Nam có thể đua tranh ngay với các nước Đông Nam Á và thế giới trong phân khúc cuối là xây dựng thương hiệu và đẩy mạnh thương mại, do ở các phần khác ta có ít lợi thế hơn.

Muốn xây dựng tập đoàn kinh tế chủ lực trước hết phải cải tổ lại cơ cấu, tổ chức, bổ nhiệm lại lãnh đạo các tổng công ty có vấn đề. Về cơ chế dùng người, cần làm rõ chế tài quyền lực, quy được trách nhiệm cụ thể cho cá nhân và triệt để hạn chế, khắc phục cơ chế kiểu “cha chung không ai khóc”. Phải chăng khi nhà nước và nhân dân giao phó một tài sản lớn cho người lãnh đạo nào đó thì ngoài việc lựa chọn người, cần có biện pháp “ký quỹ” chẳng hạn, người được chọn phải có danh vọng để giữ liêm sỉ hoặc phải có tài sản tích lũy bằng năng lực thực sự, đúng pháp luật để thế chấp và họ được hưởng lương cùng các chế độ

xứng đáng với trọng trách, nhưng tưởng mình.

Vùng nông thôn Việt Nam cần thúc đẩy công nghiệp hóa từ chính nông thôn và nông nghiệp, và theo tôi là phải công ty hóa thật nhiều lĩnh vực ở khu vực này để nông dân dần làm quen với cung cách công ty, chuyên nghiệp hóa các công đoạn sản xuất/ dịch vụ, ký hợp đồng công việc... mà làm giàu lên từ nông nghiệp.

Đến 2010, Việt Nam cần hơn 500.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ, ngay từ đầu phải chú trọng tinh thần doanh nghiệp (entrepreneurship), văn hóa doanh nghiệp, để họ hoạt động thực sự, đem lại vinh dự tự hào cho thương hiệu Việt ở thị trường ASEAN và xa hơn.

- Về giáo dục. Việt Nam cần chấn chỉnh chương trình, giáo viên, cách học, thi cử, tính ứng dụng, thắt chặt đầu vào, áp chuẩn của khu vực, tiến lên liên thông với quốc tế. Cần thiết phải xây dựng, ưu tiên những đại học chuẩn, dạy và học bằng tiếng Anh để dễ tiếp cận với tri thức thế giới.

Các vấn đề quan trọng khác đã được nhiều chuyên gia phân tích, chỉ xin nhấn mạnh thêm rằng: truyền thống văn hóa Việt Nam có nhiều điều đáng trân trọng, nhưng trong thời đại toàn cầu hóa, cần tập trung xây dựng một số nét mới rất quan trọng là: văn hóa pháp quyền, văn hóa nói thực, ứng xử theo hướng dân chủ- văn minh, tính cao thượng, tự tin, dám xả thân vì nghĩa lớn...

Về chống tham nhũng, có thể áp dụng 2 biện pháp: ưu tiên thứ tự xử trước các vụ tham nhũng đối với các loại

tội khác, xử nặng và truy hồi về tài chính nhiều đời cho kỳ hết nợ mới thôi; đưa nhanh các vụ tham nhũng lên báo chí, khi đã nắm được tình tiết, chứng cứ phải đưa ngay ra công luận để bọn tham nhũng không có điều kiện tham nhũng tiếp.

### 3. Về kinh nghiệm từ bài học Thailand

Thời cận đại, Thailand cải cách thành công, nhưng ngày nay chính Thailand đang lúng túng từ sau cuộc đảo chính 19/9/2006, do diễn ra sự thâm tóm quyền lực quân sự, tạo nên sự bất ổn về chính trị, cộng với sự thiếu nhất quán trong một số chính sách nhà nước, nhất là về đầu tư và thương mại quốc tế. Hiến pháp 2007 lại góp phần làm suy yếu thêm hệ thống chính trị lẽ ra phải tăng cường, hoàn thiện các thiết chế xã hội dân sự. Tất cả các sự cố đã làm các nước, trước hết là các cường quốc có cái nhìn thiếu thiện cảm đối với Thailand như là thị trường “Thiếu tin cậy, mất lòng tin, mất tính hấp dẫn”.

Ý chí thực hiện chiến lược của nhà nước Thailand không liên tục. Sau cuộc khủng hoảng kinh tế 1997, Chính phủ đã tạm không nhắc đến quyết tâm chiến lược xây dựng Thailand thành nước công nghiệp mới, hàng đầu ở khu vực.

Hiện nay, nguy cơ mắc vào vòng luẩn quẩn bầu cử và đảo chính ở Thailand vẫn còn, do tình trạng tham nhũng quá nặng và xung đột giữa các phe phái quyền lực.

Trong kinh tế Thailand hiện đại, cần nói thêm rằng mâu thuẫn giữa “toàn cầu hóa” và “chủ nghĩa dân tộc” sẽ dẫn đến hệ quả là sự bất đồng giữa các chính sách phát triển, hướng ngoại, đồng thời cũng tạo nên sự không ăn ý

giữa chính sách bảo thủ và hướng nội. Sự hiểu nhầm về tính năng động toàn cầu và thiếu hiệu quả trong đầu tư vào cơ sở hạ tầng xã hội (nhất là trong lĩnh vực giáo dục hiện đại) cộng với sự thiếu quan tâm đến tam nông (nông dân, nông nghiệp, nông thôn) miền Nam đã góp phần làm cho kinh tế suy giảm, nguy cơ bất ổn thêm tiềm tàng.

Tóm lại, Việt Nam và một số nước trong khu vực đã và đang nỗ lực không ngừng thu hẹp khoảng cách so với các nước ASEAN vượt trội và có tính đến những kinh nghiệm của mình, đồng thời của các nước khu vực. Từ bài học của nước láng giềng Thailand, rõ ràng không chỉ Việt Nam, mà các nước khác cần hiểu rằng, lời giải chung có tính phổ quát nhất là các chính phủ nên luôn chủ động để nếu trường hợp “xã hội xuất hiện nhiều nghi ngờ” thì sớm tường minh các chính sách để hướng tới “xã hội có tương lai rõ ràng”, đem lại sự tin tưởng cho nhân dân; nếu “xã hội có nhiều xung đột” phải đặt ngay mục đích khắc phục theo đích “xã hội phát triển hài hòa”; nếu “xã hội bị phân cực” thì hướng khắc phục sẽ là xây dựng “xã hội công tâm, minh bạch”. Điểm nhấn cuối cùng là các nước ASEAN cần luôn chú ý đến tam nông đúng mức, nếu không muốn mắc sai lầm tạo nên nguy cơ bất ổn như phía Nam Thailand hiện nay. Mục tiêu làm cho ASEAN trở thành một khu vực thịnh vượng, ổn định, hòa bình,

thân thiện luôn là mệnh lệnh của cả khu vực và các quốc gia tiến bộ chung quanh, nhưng điều đó không phải là vấn đề một sớm một chiều.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. David Joel Steinberg (ed.): *In search of Southeast Asia. A modern history*. University of Hawai Press, Honolulu, 1987.
2. Phạm Nguyên Long, Nguyễn Tương Lai. *Lịch sử Thailand*. H.: Khoa học xã hội, 1998.
3. Lê Thanh Bình. *Kinh tế đối ngoại trong bối cảnh toàn cầu hóa*. H.: Chính trị quốc gia, 2002.
4. Lê Thanh Bình: *Bài học kinh nghiệm về thiết lập và thực hiện chính sách công nghiệp của Nhật Bản đối với các nước ASEAN (Trong cuốn “Đông Á-Đông Nam Á, những vấn đề lịch sử và hiện tại”*. H.: Thế giới, 2004)
5. Lê Thị Lan. *Tư tưởng cải cách ở Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX*. H.: Khoa học xã hội, 2002.
6. Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, Vòng quanh Đông Nam Á năm 2006, 2007.
7. Các bài, tin trên Vietnamnet.com ngày 10, 16-18/3/2006 và bài, tin tháng 10,11,12/ 2007 của VnExpress.
8. Tài liệu tham khảo đặc biệt TTX Việt Nam ngày 18/10/2007 và các số tháng 4/ 2008.